TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày: 02 - 01 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Trung Nghĩa.

2. Ông Triệu Khánh Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Gia An - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phan Hồng Huyên - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2024/TLST - HS ngày 21 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 87/2024/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Thị Hồng D, sinh ngày 21 tháng 5 năm 1971; nơi sinh: huyện L, tỉnh Vĩnh Long; Nơi thường trú: 29/24/30, đường S, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ở hiện tại: số nhà 36/19, đường T, Khóm B, Phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Phạm Đình H và bà Nguyễn Thị H1; Anh, chị, em ruột có 07 người, lớn nhất sinh năm 1963, nhỏ nhất sinh năm 1978; có chồng là Ngô Văn K; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo Phạm Thị Hồng D đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/7/2024 cho đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Ngô Văn K, sinh ngày 01/01/1970. Nơi cư trú: số nhà 36/19, đường T, Khóm B, Phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Ông Trịnh Thuận L, sinh ngày 09/9/1966. Nơi cư trú: Khóm B, Phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

3. Bà Lai Thị T, sinh ngày 01/8/1984. Nơi cư trú: khóm V, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

4. Ông Lý Văn H, sinh ngày 10/10/1966. Nơi cư trú: số 110, cư xá L, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

5. Ông Ngô Trọng N, sinh ngày 24/3/2002. Nơi thường trú: số nhà 29/24/30, đường số T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ở hiện tại: số nhà 36/19, đường T, Khóm B, Phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người làm chứng:

Ông Ngô Trọng H, sinh ngày 26/4/2005. Nơi thường trú: số nhà 29/24/30, đường số T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ở hiện tại: số nhà 36/19, đường T, Khóm B, Phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 02/5/2024, Phạm Thị Hồng D bán số lô, số đầu, số đuôi, số đá (sau đây gọi chung là số đề) theo kết quả sổ xố kiến thiết đài An Giang, Miền Bắc (đài Hà Nội) cho nhiều người khác tại nhà số 36/19, đường T, Khóm B, Phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng của ông Lý Văn H với hình thức bán trực tiếp, bán qua tin nhắn SMS, tin nhắn Zalo. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Trịnh Thuận L đến gặp Phạm Thị Hồng D tại phòng ngủ để mua số đề với số tiền 108.000 đồng thì bị lực lượng Công an thị xã Vĩnh Châu ập vào bắt quả tang Phạm Thị Hồng D, Trịnh Thuận L cùng chồng là ông Ngô Văn K, thu giữ 01 (một) tờ phơi đề mà Phạm Thị Hồng D đã ghi cho ông Trịnh Thuận L, 15 tờ phơi đề mà Phạm Thị Hồng D đã bán cho nhiều người khác cùng số tiền 1.901.000 đồng mà Phạm Thị Hồng D có được do bán số đề và các đồ vật có liên quan. Ngay sau đó, lực lượng Công an thị xã Vĩnh Châu tiến hành khám xét khẩn cấp nhà số 36/19, đường T, Khóm B, Phường M, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng nơi Phạm Thị Hồng D bán số đề cho người khác, qua khám xét đã thu giữ số tiền 52.400.000 đồng.

Quá trình điều tra đã chứng minh được trong ngày 02/5/2024 Phạm Thị Hồng D đã đánh bạc với hình thức bán số đề cho nhiều người khác cụ thể như sau:

- Bán qua tin nhắn Zalo gồm những người sau:

+ Tài khoản tên "Nhan" theo kết quả xổ số đài An Giang với số tiền 1.776.000 đồng và kết quả xổ số Miền Bắc (đài Hà Nội) với số tiền 910.000 đồng. Tổng cộng số tiền là 2.686.000 đồng.

+ Tài khoản tên "Minh Nghĩa" theo kết quả xổ số đài An Giang với số tiền 1.680.000 đồng và kết quả xổ số Miền Bắc (đài Hà Nội) với số tiền 1.740.000 đồng. Tổng cộng số tiền là 3.420.000 đồng.

+ Tài khoản tên "Trương Thái Bảo" theo kết quả xổ số đài An Giang với số tiền là 60.000 đồng.

- Người thanh niên không biết tên qua tin nhắn SMS số điện thoại 0582.879.752 theo kết quả xổ số Miền Bắc (đài Hà Nội) với số tiền là 189.000 đồng.

- Bán số đề trực tiếp cho người tên Ý Sai theo kết quả xổ số đài An Giang với số tiền là 50.000 đồng.

- Bán số đề trực tiếp cho người tên Mì Tha theo kết quả xổ số đài An Giang với số tiền là 620.000 đồng và theo kết quả xổ số Miền Bắc (đài Hà Nội) với số tiền là 310.000 đồng.

- Bán số đề trực tiếp cho nhiều người khác đến nhà mua theo kết quả xổ số đài An Giang với số tiền là 1.154.000 đồng, theo kết quả xổ số Miền Bắc (đài Hà Nội) với số tiền là 1.442.000 đồng.

- Bán số đề cho Trịnh Thuận Lương kết quả xổ số Miền Bắc (đài Hà Nội) số tiền là 108.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo Phạm Thị Hồng D dùng để đánh bạc bằng hình thức bán số đề qua 03 hình thức cho nhiều người khác là 10.039.000 đồng bị cáo đã thu lợi được số tiền là 1.901.000 đồng. Kết quả xổ số ngày 02/5/2024 những người mua số của Phạm Thị Hồng D không có người trúng.

Từ những căn cứ nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Vĩnh Châu tiến hành khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Phạm Thị Hồng D về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 84/CT-VKS-VC ngày 20/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng để xét xử Phạm Thị Hồng D về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phạm Thị Hồng D đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở đó đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Hồng D phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phạm Thị Hồng D từ 03 (ba) tháng đến 05 (năm) tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 03 cây viết mực.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ Tiền của bị cáo Phạm Thị Hồng D có được do thực hiện hành vi phạm tội và đồ vật của bị cáo dùng vào mục đích phạm tội: Tiền Việt Nam 1.901.000 đồng (tiền thu giữ lúc bắt quả tang); 01 (một) cái máy tính màu đen, nhãn hiệu M-28; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5, màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu trắng.

+ Số tiền của ông Trịnh Thuận L dùng vào mục đích phạm tội (dùng để mua số đề của Phạm Thị Hồng D) là: Tiền Việt Nam: 12.000 đồng.

Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thị Hồng D: Tiền Việt Nam là: 52.400.000 đồng (tiền thu giữ lúc khám xét) không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Ngô Văn Khởi số tiền và đồ vật không liên quan đến hành vi phạm tội là: Tiền Việt Nam là: 3.210.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A38, màu đen.

Theo phiếu nhập kho số NK13 ngày 02/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng của Trịnh Thuận L, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho ông Trịnh Thuận L nên không đặt ra xem xét.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã nêu trên và xin Hội đồng xét xử cho được hưởng án treo.

Lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng có trong hồ sơ vụ án và tại phiên toà đều phù hợp với nội dung cáo trạng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Ngô Văn K xin được nhận lại số tiền và đồ vật của mình không dùng vào việc đánh bạc trái phép.

- Lời nói sau cùng của bị cáo là thừa nhận đã vi phạm pháp luật hình sự và xin được hưởng án treo.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng theo quy định của pháp luật về án phí và lệ phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lý Văn H, bà Lai Thị T và người làm chứng ông Ngô Trọng H vắng mặt; việc vắng mặt không có lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ vào các Điều 292, 293 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên toà, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại Cơ quan điều tra, hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám xét chỗ ở, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản đối chất và tất cả các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[4] Nhận định về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo:

Như đã phân tích ở Mục [3] có đủ cơ sở khẳng định:

Vào ngày 02/5/2024, bị cáo Phạm Thị Hồng D bán số lô, số đầu, số đuôi, số đá (sau đây gọi chung là số đề) theo kết quả sổ xố kiến thiết đài An Giang, Miền Bắc (đài Hà Nội) cho nhiều người khác tại nhà số 36/19, đường T, Khóm B, Phường M, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng ăn thua bằng tiền với tổng số tiền là 10.039.000 đồng bị cáo đã thu lợi bất chính được số tiền 1.901.000 đồng.

Vì vậy, Cáo trạng số: 84/CT-VKS-VC, ngày 20/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Phạm Thị Hồng D về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Phạm Thị Hồng D nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bản thân đã gây ra số tiền dùng để đánh bạc thấp, thu lợi bất chính không cao.

Do đó bị cáo: Phạm Thị Hồng D được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo đủ điều kiện được cho hưởng án treo theo Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Điều 1 Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng

4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị Hồng D từ 03 (ba) tháng đến 05 (năm) tháng tù. Bị cáo xin được hưởng án treo là có căn cứ nên cần được chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo.

[6] Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 03 cây viết mực.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ Tiền của bị cáo Phạm Thị Hồng D có được do thực hiện hành vi phạm tội và đồ vật của bị cáo dùng vào mục đích phạm tội: Tiền Việt Nam 1.901.000 đồng (tiền thu giữ lúc bắt quả tang); 01 (một) cái máy tính màu đen, nhãn hiệu M-28; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5, màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu trắng.

+ Số tiền của ông Trịnh Thuận L dùng vào mục đích phạm tội (dùng để mua số đề của Phạm Thị Hồng D) là: Tiền Việt Nam: 12.000 đồng.

Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thị Hồng D: Tiền Việt Nam là: 52.400.000 đồng (tiền thu giữ lúc khám xét) không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Ngô Văn K số tiền và đồ vật không liên quan đến hành vi phạm tội là: Tiền Việt Nam là: 3.210.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A38, màu đen.

Theo phiếu nhập kho số NK13 ngày 02/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng của Trịnh Thuận L, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho ông Trịnh Thuận Lương nên không đặt ra xem xét.

[7] Đối với ông Trịnh Thuận L có hành vi mua số đề của bị cáo Phạm Thị Hồng D với số tiền 108.000 đồng. Trịnh Thuận Lương không có tiền án, tiền sự về hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc trái phép nên không đủ căn cứ truy cứu trách

nhiệm hình sự về tội đánh bạc. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ sang cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi của Trịnh Thuận L theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo Phạm Thị Hồng D bán số đề cho người khác là do một mình bị cáo thực hiện ông Ngô Văn Khởi, ông Lý Văn Hón không tham gia giúp sức cho bị cáo. Đồng thời, việc bị cáo sử dụng căn nhà số 36/19, đường Trần Hưng Đạo, Khóm 3, Phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng để làm nơi bán số đề cho người khác ông Lý Văn Hón là chủ sở hữu căn nhà nêu trên không biết. Do đó, không có cơ sở xem xét xử lý đối với ông Ngô Văn Khởi, ông Lý Văn Hón.

[9] Đối với bà Lai Thị Tốt là người được bị cáo Phạm Thị Hồng D nhờ mua số đề với số tiền 1.914.000 đồng qua tin nhắn Zalo. Tuy nhiên, bà Lai Thị Tốt không mua giúp cho bị cáo và đã liên lạc với bị cáo để từ chối việc mua số đề. Do đó, không có cơ sở xem xét xử lý đối với bà Lai Thị Tốt.

[10] Đối với những người đã mua số đề của bị cáo Phạm Thị Hồng D vào ngày 02/5/2024 do bị cáo không cung cấp được họ tên, địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Ngô Văn Khởi xin được nhận lại số tiền và đồ vật của mình không dùng vào việc đánh bạc trái phép là có căn cứ nên được chấp nhận.

[12] Tại phiên toà bị cáo xin được hưởng án treo Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Hồng D phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Điều

1 Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Tuyên phạt bị cáo Phạm Thị Hồng D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng được tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 02/01/2025. Giao bị cáo Phạm Thị Hồng D cho Ủy ban nhân dân Phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng có trách nhiệm giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phạm Thị Hồng D cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không có, không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 03 cây viết mực.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ Tiền của bị cáo Phạm Thị Hồng D có được do thực hiện hành vi phạm tội và đồ vật của bị cáo dùng vào mục đích phạm tội: Tiền Việt Nam 1.901.000 đồng (tiền thu giữ lúc bắt quả tang); 01 (một) cái máy tính màu đen, nhãn hiệu M-28; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5, màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu trắng.

+ Số tiền của ông Trịnh Thuận L dùng vào mục đích phạm tội (dùng để mua số đề của Phạm Thị Hồng D) là: Tiền Việt Nam: 12.000 đồng.

Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thị Hồng D: Tiền Việt Nam là: 52.400.000 đồng (tiền thu giữ lúc khám xét) không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Ngô Văn K số tiền và đồ vật không liên quan đến hành vi phạm tội là: Tiền Việt Nam là: 3.210.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A38, màu đen.

Theo phiếu nhập kho số NK13 ngày 02/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo: Phạm Thị Hồng D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày giao nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm quy định tại các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Sở TP tỉnh Sóc Trăng;
- CQCSĐT CA thị xã Vĩnh Châu;
- Đội tổng hợp CA thị xã Vĩnh Châu;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- UBND Phường 1, thị xã Vĩnh Châu;
- UBND P. Bình Hưng Hòa A, Q. Bình Tân, TP HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Bình